TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **297**/2025/HNGĐ-ST;
Ngày: 18/6/2025.
V/v tranh chấp"Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bình;

2. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 168/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị L, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp TT, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978;

HKTT: ấp TT, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;

Nơi ở hiện nay: ấp PT, xã PK, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(*Chị L có đơn đề nghị vắng mặt, anh H vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Quách Thị L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện cưới nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H nghe lời xúi giục của gia đình chồng nên hay chửi mắng vợ con, không tôn trọng vợ, có quan hệ tình cảm với người khác, không quan tâm chăm sóc gia đình nên giữa vợ chồng thường xảy

ra gây gổ, cãi vả. Anh chị nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành công nên không còn sống chung từ năm 2023. Nay không còn tình cảm nên chị xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Bắc N, sinh ngày 22/8/2005 và Nguyễn Hoài P, sinh ngày 02/11/2008 hiện đang sống với anh H. Khi ly hôn, chị xin nhường quyền nuôi cháu P cho anh H, chị không cấp dưỡng nuôi con. Cháu N đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa: Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 22/5/2025, anh H vắng mặt không lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, trừ bị đơn không chấp hành đúng quy định.*

Về nội dung, yêu cầu của chị Quách Thị L về việc xin ly hôn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hoài P, sinh ngày 02/11/2008 cho anh H nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không có yêu cầu. Cháu Nguyễn Bắc N đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Quách Thị L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh H có đăng ký thường trú tại ấp TT, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và đang cư trú tại ấp PT, xã PK, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo xác nhận của công an xã Phú Kiết nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Quách Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Ngọc H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị L và anh H.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Quách Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Chị L và anh H tự nguyện cưới nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ngày 21/9/2005, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L xin ly hôn với anh H với lý do anh H nghe lời xúi giục của gia đình chồng nên hay chửi mắng vợ con, không tôn trọng vợ, có quan hệ tình cảm với người khác, không quan tâm chăm sóc gia đình nên giữa vợ chồng thường xảy ra gây gổ, cãi vả. Anh chị đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành công nên anh chị không còn sống chung từ năm 2023. Tòa án đã triệu tập anh H nhiều lần để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng anh H vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho thấy anh H không có thành ý cứu vãn cuộc hôn nhân giữa hai người. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Bắc N, sinh ngày 22/8/2005 và Nguyễn Hoài P, sinh ngày 02/11/2008 hiện đang sống với anh H. Cháu N đã trưởng thành và lao động được, chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét lời trình bày của chị L xin nhường quyền nuôi cháu P cho anh H là có cơ sở, bởi lẽ cháu P đang sống với anh H đã ổn định về chỗ ở, về điều kiện sinh hoạt; đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu P muốn được sống với anh H. Phía anh H không có ý kiến phản đối và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu P cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Tài sản chung và nợ chung: Chị L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Quách Thị L.

Về hôn nhân: Chị Quách Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoài P, sinh ngày 02/11/2008 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Cháu Nguyễn Bắc N, sinh ngày 22/8/2005 đã trưởng thành, lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không có yêu cầu.

2. Về án phí: Chị Quách Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0008746 ngày 16/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như chị đã nộp xong.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thủy Uyên